

Bản án số: 63/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 16/9/2020

“V/v hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ- TỈNH NGHỆ AN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Thế L

Các hội thẩm nhân dân: 1. ông Nguyễn Đức A

2. ông Chế Đình S

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu H- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Vân A- kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai theo thủ tục T2 thường vụ án dân sự thụ lý số 39/2020/TLST- HNGĐ ngày 19/6/2020 về tranh chấp “hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXX- ST ngày 03/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1975.

Nơi ĐKKHKT: khối 4, phường Nghi T, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay: xóm 6, xã Nghi Th, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Văn phòng luật sư Tr Nguyễn

Địa chỉ: số 46, tổ 20, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (theo Hợp đồng ủy quyền số 277/2020/HĐUQ- TRNGUYEN ngày 27/7/2020)

Người đại diện theo ủy quyền: Luật sư Phan Văn Kh (theo Quyết định số 277/2020/QĐ- TRNGUYEN ngày 27/7/2020 v/v cử luật sư tham gia giải quyết vụ án dân sự). Có mặt.

2. Bị đơn: anh Hoàng Bá Th, sinh năm 1976

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khối 4, phường Nghi Th, thị xã Cửa Lò, Nghệ An. Có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Hoàng Bá T, sinh năm 1947

Trú quán: khối 4, phường Nghi Th, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2020, bản tự khai và các biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn- chị Nguyễn Thị X trình bày:

+ Về quan hệ tình cảm: chị Nguyễn Thị X và anh Hoàng Bá Th kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 10/5/2006 tại UBND phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do điều kiện kinh tế khó khăn, vợ chồng hay cãi vã nhau, anh Th thường hay rượu chè, đánh đập chị nhiều lần và chị đã nhiều lần bỏ nhà đi. Vì con cái chị lại quay về nhưng anh Th vẫn không thay đổi cách sống. Nay chị Nguyễn Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Bá Th.

+ Về con chung: chị và anh Th có hai con chung là Hoàng Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 06/11/2006 và Hoàng Minh T2, sinh ngày 11/12/2012. Nguyên vọng của chị X là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T2 và để anh Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tr.

+ Về tài sản chung: chị X đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung gồm: 01 ngôi nhà cấp 4 ba gian trên diện tích đất 546,3m<sup>2</sup> thuộc thửa số 575, tờ bản đồ số 16 tại khối đại Thống (nay là khối 4), phường Nghi Th, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An; đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Bá Th và Nguyễn Thị X; thửa đất có trị giá 900.000đ/1m<sup>2</sup>; Tiền bán bò 35.000.000đ đang gửi ở ông Hoàng Bá T- là bố đẻ của anh Th; 01 tủ lạnh trị giá 4.500.000đ, 01 máy lọc nước trị giá 3.500.000đ và 01 bình nóng lạnh trị giá 1.000.000đ.

Chị X đồng ý cắt 200m<sup>2</sup> để sau này làm nơi thờ cúng ông bà nội anh Th vì nguồn gốc đất là do ông bà nội cho vợ chồng (anh Th là cháu đích tôn), giao diện tích này cho anh Th trực tiếp sử dụng, số đất còn lại chị X xin nhận sử dụng khoảng 150m<sup>2</sup> đất và anh Th được sử dụng 196,3m<sup>2</sup>. Như vậy, anh Th được sử dụng 396,3m<sup>2</sup>, còn chị X được sử dụng 150m<sup>2</sup>, nhưng chị X không nhất trí nhận quyền sử dụng đất bằng giá trị tiền và chị chưa thống nhất về vị trí đất giao cho chị và anh Th sử dụng.

+ Về khoản nợ: chị và anh Th không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải, anh Hoàng Bá Th trình bày:

+ Về tình cảm: anh thống nhất về thời gian đăng ký kết hôn như chị X trình bày; về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị X hay bỏ nhà đi và không lo cho con cái. Nay chị X làm đơn ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: anh và chị X có hai con chung: cháu Hoàng Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 06/11/2006 (cháu Tr là đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em và hiện đang hưởng trợ cấp xã hội, theo quyết định số 4935/QĐ-UBND ngày 07/11/2014 của UBND thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An với mức 450.000đ/tháng) và cháu Hoàng Minh T2, sinh ngày 11/12/2012.

Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu Hoàng Thị Quỳnh Tr và yêu cầu chị X cấp dưỡng cho cháu Tr với mức cấp dưỡng là 700.000đ/tháng; để cháu Hoàng Minh T2 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về tài sản chung: anh Th thừa nhận vợ chồng có tài sản là nhà quyền sử dụng đất như chị X trình bày nhưng anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết các tài sản trên đất, chỉ giải quyết về đất mà thôi. Anh đồng ý cắt 200m<sup>2</sup> để sau này làm nơi thờ cúng ông bà nội vì thửa đất trên do ông bà nội của anh Th cho vợ chồng (anh Th là cháu đích tôn), giao diện tích này cho anh Th trực tiếp sử dụng, số đất còn lại chia cho chị X khoảng 150m<sup>2</sup> đất (có thể nhận bằng giá trị tiền) và anh được sử dụng 196,3m<sup>2</sup>. Như vậy, anh Th được sử dụng 396,3m<sup>2</sup>, còn chị X được sử dụng 150m<sup>2</sup>, nhưng anh chưa thống nhất về vị trí đất giao cho chị X sử dụng.

Về khoản nợ: anh và chị X không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 21/8/2020 thể hiện: trên diện tích đất 546,3m<sup>2</sup> thuộc thửa số 575, tờ bản đồ số 16 tại khối đại Thống (nay là khối 4), phường Nghi Th, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An có các công trình xây dựng gồm 01 nhà cấp bốn hai gian, nhà bếp, nhà vệ sinh, nhà tắm và chuồng bò. Các công trình này đều được xây dựng dọc theo cạnh phía Bắc của thửa đất, nhưng cả anh Th và chị X đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa ngày 16/9/2020, anh Th và chị X đều thống nhất đã tự tháo dỡ các công trình gồm nhà ở, nhà bếp và chuồng bò; hiện trên thửa đất chỉ còn công trình phụ (nhà tắm và nhà vệ sinh) có tổng diện tích 10,6m<sup>2</sup> (bao gồm cả bình nóng lạnh và bình chứa nước bằng

inox gắn kèm) và đề nghị Tòa án giải quyết theo hướng ai được giao quyền sử dụng phần đất có công trình phụ thì được quyền sở hữu luôn công trình phụ này mà không phải trả tiền chênh lệch tài sản cho người còn lại.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị X xin rút yêu cầu chia tài sản chung đối với máy lọc nước, bình nóng lạnh và tủ lạnh, anh Th cũng nhất trí.

Quá trình hòa giải tại Tòa án, giữa ông T, anh Th và chị X đã thống nhất số tiền bán bỏ còn lại là 10.000.000đ; ngày 10/8/2020, ông T đã bàn giao đủ số tiền này cho anh Th chị X và anh chị đã tiến hành phân chia xong nên các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền này nữa.

#### 4. Tại phiên tòa:

+ anh Th không đồng ý ly hôn với chị X, đề nghị chị X suy nghĩ lại vì tội các con, nhưng chị X không đồng ý, chị X giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Th.

+ Chị X đề nghị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Tr vì cháu Tr là con gái, lại là đối tượng bị khuyết tật nặng nên ở với chị sẽ phù hợp cho sự chăm sóc cả về thể chất và tâm sinh lý; để anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2 và chị X không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Tr. Anh Th vẫn giữ nguyên nguyện vọng được nuôi cháu Tr và yêu cầu chị X cấp dưỡng cho cháu Tr với mức 700.000đ/tháng; để cháu Hoàng Minh T2 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về tài sản chung: chị X và anh Th thống nhất phân chia tài sản chung là diện tích đất 546,3m<sup>2</sup> thuộc thửa số 575, tờ bản đồ số 16 tại khối đại Thống (nay là khối 4), phường Nghi Th, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An như sau: chị X được sử dụng phần đất phía Bắc của thửa đất với diện tích 152,3m<sup>2</sup> và được sở hữu công trình phụ (nhà tắm và nhà vệ sinh) gắn liền trên đất (có tổng diện tích 10,6m<sup>2</sup>, bao gồm cả bình nóng lạnh và bình chứa nước bằng inox gắn kèm); anh Th được quyền sử dụng 394,0m<sup>2</sup> đất còn lại. Tứ cận, ranh giới và giá trị của các tài sản này tuân theo số liệu có trong biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 21/8/2020 có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt do vậy không tiến hành hòa giải được. Viện kiểm sát không có ý kiến gì về mặt thủ tục tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 59 và Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 147 BLTTDS; điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Hoàng Bá Th. Về con chung: đề nghị HĐXX giao cháu Tr cho chị X trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; giao cháu T2 cho anh Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu Tr đối với anh Th như đề nghị của chị X. Về tài sản chung, đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về phân chia tài sản chung như chị X và anh Th đã thống nhất tại phiên tòa. Về khoản nợ: miễn xét. Về án phí: chị X phải chịu án phí ly hôn; chị X, anh Th phải chịu án phí chia tài sản theo quy định pháp luật, nhưng vì các đương sự đều có đơn xin miễn, giảm do hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt anh Th là đối tượng bị ảnh hưởng chất độc da cam được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, nên đề nghị HĐXX xem xét miễn, giảm án phí cho các đương sự theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn- chị Nguyễn Thị X có yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Bá Th có hộ khẩu thường trú tại khối 4, phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị X là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị X và anh Hoàng Bá Th lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 10/5/2006 tại UBND phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Do vậy giữa Nguyễn Thị X và anh Hoàng Bá Th đã phát sinh quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do điều kiện kinh tế khó khăn, anh Th hay rượu chè về nhà đánh đập chị X, do vậy vợ chồng hay cãi vã nhau và không cùng quan điểm. Quá trình mâu thuẫn, chị X đã bỏ nhà đi nhiều lần, sau đó lại trở về sống chung, nhưng đến tháng 4/2020, chị X về bên ngoại sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Quá

trình hòa giải và làm việc tại Tòa án, anh Th đều nhất trí ly hôn với chị X, nhưng tại phiên tòa anh Th lại không đồng ý ly hôn vì nghĩ cho các con. Tuy nhiên, chị X vẫn giữ nguyên nguyện vọng được ly hôn vì không thể tiếp tục chung sống với anh Th nữa. Như vậy, đời sống chung vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Nguyễn Thị X xin được ly hôn anh Hoàng Bá Th là có căn cứ. Căn cứ vào điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò giải quyết cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Hoàng Bá Th.

2.2. Về con chung: chị X và anh Th thống nhất có hai con chung: cháu Hoàng Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 06/11/2006 và cháu Hoàng Minh T2, sinh ngày 11/12/2012.

Sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị X đã đưa cháu Hoàng Minh T2 về bên ngoại (tại xã Nghi Th, huyện Nghi Lộc) sống từ đó cho đến nay, còn cháu Tr sống cùng anh Th tại phường Nghi Th, thị xã Cửa Lò. Trong quá trình hòa giải, anh Th và chị X đều thống nhất giao cháu Tr cho anh Th và giao cháu T2 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng; anh Th yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đối với cháu Tr với mức 700.000đ/tháng vì cháu Tr là đối tượng bị khuyết tật đặc biệt nặng và đang hưởng trợ cấp xã hội. Chị X nhất trí giao cháu Tr cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng nhưng do hoàn cảnh khó khăn, công việc không ổn định và thu nhập thấp nên chị X không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Tr như yêu cầu của anh Th.

Tại phiên tòa, anh Th vẫn giữ nguyên quan điểm về việc nuôi con chung như trên; nhưng chị X lại xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, để anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2 vì cho rằng chị nuôi cháu Tr sẽ phù hợp hơn và chị X không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu Tr. Xét thấy, cháu Tr là trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng và hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (theo Quyết định số 4935/QĐ-UBND ngày 07/11/2014 của UBND thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An với mức trợ cấp là 450.000đ/tháng) và cháu lại là con gái; trong khi anh Th cũng là đối tượng bị ảnh hưởng chất độc hóa học, nên giao cháu Tr cho anh Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo quyền lợi cho cháu về cả tâm sinh lý cũng như điều kiện sinh hoạt khác. Do vậy, chấp nhận giao cháu Hoàng Thị Quỳnh Tr cho chị X trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng theo nguyện vọng của chị X là phù hợp; giao cháu Hoàng Minh T2 cho anh Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị X không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Tr, đề xuất này là tự nguyện; hoàn cảnh của anh Th cũng rất khó khăn, anh Th còn là đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (với mức 685.000đ/tháng). Do vậy,

tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tr cho anh Hoàng Bá Th. Anh Hoàng Bá Th và chị Nguyễn Thị X có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

### 2.3. Về tài sản chung:

Trong quá trình giải quyết vụ án chị X và anh Th thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết các tài sản chung gồm các công trình xây dựng trên đất (nhà cấp 4, nhà bếp, công trình phụ, chuồng bò), bình nóng lạnh, máy lọc nước và tủ lạnh. Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản trên đất còn lại là công trình phụ (nhà tắm và nhà vệ sinh) gắn liền trên đất (có tổng diện tích 10,6m<sup>2</sup>, bao gồm cả bình nóng lạnh và bình chứa nước bằng inox gắn kèm) theo hướng ai được giao quyền sử dụng phần đất có công trình phụ thì được quyền sở hữu luôn công trình phụ này mà không phải trả tiền chênh lệch tài sản cho người còn lại. Sự thỏa thuận này là phù hợp, cần chấp nhận. Xét thấy, việc tự dỡ bỏ các tài sản trên đất như nhà cấp 4, nhà bếp, chuồng bò là sự tự nguyện và thống nhất của các bên đương sự, không ai có ý kiến khiếu nại gì nên Tòa án không xem xét.

Đối với khoản tiền bán bò: Chị X, anh Th và ông Hoàng Bá T thống nhất số tiền còn lại mà ông T đang giữ là 10.000.000đ, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông T đã bàn giao đủ cho chị X anh Th số tiền 10.000.000đ này vào ngày 10/8/2020; anh Th và chị X đã phân chia xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa nên HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa, anh Th và chị X đã thỏa thuận được với nhau về việc phân chia tài sản chung là 546,3m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 575, tờ bản đồ số 16 tại khối đại Thống (nay là khối 4), phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An (toàn bộ diện tích đều là đất ở) và tài sản còn lại trên đất như sau:

+ chị X được quyền sử dụng phần đất phía Bắc của thửa đất với diện tích 152,3m<sup>2</sup> (có tứ cận phía Tây giáp đường rộng 5m, phía Bắc giáp thửa 221 dài 29,75m và BCS dài 4,50m, phía Đông giáp thửa 222 rộng 4m, phía Nam giáp phần đất còn lại của anh Th dài 34,03m) trị giá 380.750.000đ và được sở hữu công trình phụ (nhà tắm và nhà vệ sinh) gắn liền trên đất (có tổng diện tích 10,6m<sup>2</sup>, bao gồm cả bình nóng lạnh và bình chứa nước bằng inox gắn kèm) trị giá 43.311.000đ; Tổng giá trị tài sản mà chị X được hưởng là 424.061.000đ.

+ anh Th được quyền sử dụng 394,0m<sup>2</sup> đất còn lại (có tứ cận: Phía Tây giáp đường rộng 10,18m, phía Bắc giáp phần đất của chị X dài 34,03m, phía Đông giáp thửa 222

rộng 2,18m và thửa 248 rộng 11,14m, phía Nam giáp thửa 576 dài 33,46m) trị giá 985.000.000đ.

Sự thỏa thuận của các đương sự về phân chia tài sản chung như trên là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các đương sự nên cần chấp nhận.

2.4. Về khoản nợ: anh Th và chị X thống nhất không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: các đương sự không có ý kiến gì về số tiền lệ phí đã nộp đã được chi phí hết cho quá trình xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, do vậy HĐXX không xem xét.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm;

Chị Nguyễn Thị X và anh Hoàng Bá Th đều có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn và xin được miễn giảm án phí, có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy, căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, HĐXX chấp nhận giảm 50% án phí đối với phần án phí chia tài sản chung đối với chị X. Đối với anh Hoàng Bá Th, dù không thuộc đối tượng khuyết tật, nhưng bản thân anh bị ảnh hưởng chất độc da cam (cả về sức khỏe và trí tuệ), được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, do vậy HĐXX chấp nhận miễn án phí chia tài sản chung đối với anh Th (điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 59; Điều 81, 82, 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 13; điểm a, b khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Hoàng Bá Th.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 06/11/2006 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Minh T2, sinh ngày 11/12/2012 cho anh Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu Tr cho anh Hoàng Bá Th. Anh Th, chị X có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị X và anh Th về việc phân chia tài sản chung là 546,3m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 575, tờ bản đồ số 16 tại khối đại Thống (nay là khối 4), phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An (toàn bộ diện tích đều là đất ở) và tài sản còn lại trên đất như sau:

+ chị X được quyền sử dụng phần đất phía Bắc của thửa đất với diện tích 152,3m<sup>2</sup> (có tứ cận phía Tây giáp đường rộng 5m, phía Bắc giáp thửa 221 dài 29,75m và BCS dài 4,50m, phía Đông giáp thửa 222 rộng 4m, phía Nam giáp phần đất còn lại của anh Th dài 34,03m) trị giá 380.750.000đ và được sở hữu công trình phụ (nhà tắm và nhà vệ sinh) gắn liền trên đất (có tổng diện tích 10,6m<sup>2</sup>, bao gồm cả bình nóng lạnh và bình chứa nước bằng inox gắn kèm) trị giá 43.311.000đ; Tổng giá trị tài sản mà chị X được hưởng là 424.061.000đ.

+ anh Th được quyền sử dụng 394,0m<sup>2</sup> đất còn lại (có tứ cận: phía Tây giáp đường rộng 10,18m, phía Bắc giáp phần đất của chị X dài 34,03m, phía Đông giáp thửa 222 rộng 2,18m và thửa 248 rộng 11,14m, phía Nam giáp thửa 576 dài 33,46m) trị giá 985.000.000đ.

(có sơ đồ phân chia quyền sử dụng đất kèm theo)

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 10.481.220đ án phí chia tài sản chung, nhưng được khấu trừ số tiền 13.013.400đ tạm ứng án phí chị X đã nộp theo biên lai thu số 0000327 ngày 18/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị X đã nộp đủ án phí; trả lại cho chị X 2.232.180đ (Hai triệu hai trăm ba mươi hai nghìn một trăm tám mươi đồng).

Miễn án phí chia tài sản chung đối với anh Hoàng Bá Th.

Nguyên đơn, bị đơn, đại diện ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;  
- VKSND TX Cửa Lò;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- *Chi cục THADS TX Cửa Lò;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *UBND P Nghi Th;*
- *Lưu HS.*

**Hoàng Thế L**